

## KẾT CẤU CHỦ - VỊ LÀM CHỨC NĂNG CHỦ NGỮ TRONG CÂU TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

NGUYỄN THƯỢNG HÙNG

Kết cấu chủ vị, tức là kết cấu có hai vế được đặt theo quan hệ cú pháp cơ bản, quan hệ chủ ngữ và vị ngữ, là đơn vị nhỏ nhất của cú pháp tiếng Việt và là cấu trúc cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh. Trong cả hai ngôn ngữ, kết cấu này làm nòng cốt cho câu đơn. Ví dụ:

- Gió            thổi
- Tôi ăn cơm
- Tôi gửi cho nó một bức thư  
  (chủ)            (vị)
- He            has come  
  (Nó            đã đến)
- It            rained steadily all day  
  (Trời            mưa tầm tã cả ngày)
- John        carefully searched the room  
  (Giôn        lục soát kỹ càng căn phòng)
- They        make him the chairman every year  
  (Năm nào họ cũng bầu ông ấy làm chủ tịch)

Kết cấu chủ - vị qua các ví dụ trên làm thành câu tối thiểu, nhưng bản thân kết cấu này lại có thể đóng vai trò chủ ngữ cho cả câu. Ví dụ:

*Chúng ta thi đua là chúng ta yêu nước.*

*Chúng ta thi đua là một cụm từ chủ - vị, bản thân cụm từ này lại làm chủ ngữ cho cả câu trên mà vị ngữ là "chúng ta yêu nước"*

Các ví dụ khác:

- *Cách mạng tháng Tám thành công mang lại độc lập cho nước nhà.*
- *Quân đội ta đã trưởng thành về mọi mặt đang xây dựng quân đội cách mạng chính quy và ngày càng hiện đại. (báo Quân đội Nhân Dân).*
- *Ái tình bị thương đang kể lể (Vũ Trọng Phụng)*
- *Người làng trở cổ lên nhìn Trung và Liễu (Nguyễn Công Hoan)*

Mô hình khái quát của kết cấu chủ - vị ở vị trí chủ ngữ trong tiếng Việt là:

$$\frac{C - V}{C} \quad | \quad V$$

chủ ngữ, V: vị ngữ)

ng tiếng Anh có ba loại cú (clause) có kết cấu chủ - vị có thể giữ chức năng chủ ngữ. Đó là:

**Định ngữ bắt đầu bằng "that" (that - clause).** Ví dụ:

*That she is still alive is a consolation.*

(Việc cô còn sống là một điều an ủi).

*That he will come is possible.*

(Việc anh sẽ đến là điều có thể).

*That he can't answer these simple questions seems strange.*

(Việc anh ấy không trả lời được những câu hỏi đơn giản đó thật là lạ)

Định ngữ của loại danh ngữ này là:

$$\frac{\text{That} - C - V}{C} \quad | \quad V$$

**Định ngữ chứa một động từ nguyên thể (To-infinitive nominal clause).** Ví dụ:

*For the bridge to collapse like that is unbelievable.*

(Việc cái cầu đổ như thế thì không thể nào tin được)

*For the children to see the water puppet show is a real joy.*

(Việc con được xem múa rối nước là cả một niềm vui thích).

Định ngữ của loại danh ngữ này là:

$$\frac{\text{For} - DT - \text{ĐTNT}}{C} \quad | \quad V$$

DT: danh từ; ĐTNT: động từ nguyên thể).

**Định ngữ mang tính chất nghi vấn bắt đầu bằng các đại từ Wh - và "how"**

(**Interrogative clause**). Ví dụ:

*How the book will sell depends on its author.*

(Cách sách sẽ bán như thế nào phụ thuộc vào tác giả).

*Why he came late was not known.*

(Lý do anh đến muộn thì không biết).

*When his business starts does not concern me.*

(Thời gian nào công việc làm ăn của anh bắt đầu thì không liên quan gì đến tôi).

d - *Where he goes is no business of yours.*

(Anh ấy đi đâu thì không phải là việc của anh).

e - *What you have just said is very interesting.*

(Điều anh vừa nói rất lý thú).

f - *Who arrives first will be the winner.*

(Ai về trước tiên sẽ được giải).

g - *Whoever gains the most points wins the competition.*

(Người nào được nhiều điểm nhất thì thắng cuộc).

h - *Whether he will come or not depends on circumstances.*

(Anh ấy có đến được hay không còn tùy thuộc vào hoàn cảnh).

i - *"Which book do you want?"* was his question.

("Mày thích quyển sách nào?" là câu hỏi của anh ta).

Mô hình chung của loại mệnh đề này là:

$$\frac{\text{Wh} - \text{C} - \text{V}}{\text{C}} \quad \left| \quad \text{V}$$

Qua các ví dụ và các mô hình trên, trừ trường hợp đặc biệt là mệnh đề nghi vấn bắt đầu bằng *who*, *whoever* như ở phần 3f và 3g, còn ngoài ra trong tiếng Anh không có kết cấu chủ - vị đơn thuần giống như cấu trúc trong tiếng Việt làm chủ ngữ, mà chỉ có mệnh đề danh từ làm chủ ngữ. Ví dụ trong tiếng Việt có thể nói:

Nó thắng là điều chắc chắn.

Nhưng trong tiếng Anh cùng một nội dung trên không thể diễn đạt đúng theo kết cấu chủ - vị làm chủ ngữ như câu tiếng Việt được:

\* He wins is certain.

Vì câu này có hai động từ có ngôi (finite verb) nên phải chia thành hai mệnh đề: một mệnh đề chính và một mệnh đề phụ mà một trong những cách diễn đạt (1) là dùng mệnh đề phụ chủ ngữ bắt đầu bằng "that" và một mệnh đề chính tiếp theo:

That he wins is certain.

Tuy nhiên một câu tiếng Việt có chủ ngữ là cụm từ chủ - vị có thể có một câu tiếng Anh tương ứng với cùng một nội dung nhưng cấu trúc khác với mệnh đề bắt đầu bằng "that" ở trên. Ví dụ:

Chim chóc xào xạc làm huyền não cánh rừng.

Câu tiếng Anh có cùng nội dung là:

The fluttering birds made the forest noisy.

So sánh hai câu trên chúng ta thấy chủ ngữ "chim chóc xào xạc" trong câu tiếng Việt

ột kết cấu chủ vị, còn chủ ngữ "fluttering birds" trong câu tiếng Anh là một cụm danh động (từ "xào xạc" của câu tiếng Việt biến thành động tính từ hiện tại (present iciple)) "fluttering" trong câu tiếng Anh và đứng trước danh từ để làm định ngữ cho nó thể minh họa sự biến đổi về kết cấu chủ ngữ hai câu trên bằng mô hình sau:

Câu tiếng Việt:

Câu tiếng Anh:

$$\begin{array}{c} \frac{C}{DT - DT} \quad | \quad V \\ \frac{DN - DT}{C} \quad | \quad V \end{array}$$

(DN: định ngữ; DT: danh từ; DT: động từ)

Một ví dụ khác:

*Nó đến bất ngờ làm tôi ngạc nhiên.*

Câu tiếng Anh tương đương là:

*His sudden coming took me unaware.*

So sánh hai câu trên, chúng ta thấy:

Động từ "đến" trong câu tiếng Việt được chuyển thành danh động từ "coming" trong tiếng Anh.

Đại từ "nó" trong câu tiếng Việt được chuyển thành tính từ sở hữu tương đương trong câu tiếng Anh.

Trạng ngữ "bất ngờ" trong câu tiếng Việt được chuyển thành tính từ "sudden" trong tiếng Anh.

Sự biến đổi về kết cấu chủ ngữ trong hai câu trên có thể minh họa bằng mô hình sau:

Câu tiếng Việt:

Câu tiếng Anh:

$$\begin{array}{c} \frac{C}{\text{Đại T} - \text{DT} - \text{TN}} \quad | \quad V \\ \frac{\text{TTSH} - \text{TT} - \text{DT}}{C} \quad | \quad V \end{array}$$

Đại T: : đại từ; DT: động từ; TN: trạng ngữ; TTSH: tính từ sở hữu; TT: tính từ)

Như vậy trong tiếng Việt kết cấu chủ - vị có thể làm chức năng chủ ngữ cho cả câu trong tiếng Anh hầu như chỉ có danh ngữ hoặc cú mang tính chất nghi vấn có kết cấu làm chủ ngữ cho câu. Đó cũng là một trong những sự khác biệt giữa hai thứ tiếng.

### CHÚ THÍCH

1) Một cách diễn đạt khác là dùng "it" làm chủ ngữ giới thiệu trước (patoryy subject) ở đầu câu để thay thế cho một danh ngữ làm chủ ngữ đặt ở

*is certain that he wins.*